

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2023/DS-PT

Ngày 21 - 02 - 2023

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất,
đòi bồi thường thiệt hại về tài sản,
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất, hủy quyết định hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 277/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy quyết định hành chính”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1631/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2005/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2177/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 330/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1980;

1.2. Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Cảnh, sinh năm 1985 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/9/2022) (có mặt);

Địa chỉ: Số 89, đường Trần Phú, khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn Đức, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đức: Bà Lý Thị Hương, sinh năm 1965 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2020) (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 33, ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đức:

+ Ông Đinh Thái Hoàng - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

+ Ông Phạm Hồng Phúc - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Ân - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.2. Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Bích Ngọc, sinh năm 1962 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Tồn, sinh năm 1967 - Chức vụ: Giám đốc nhà máy (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Văn Phỉ, sinh năm 1959 - Chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ (vắng mặt).

3.3. Bà Tạ Thị Lan, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.4. Cụ Nguyễn Thị Kính, sinh năm 1936 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.5. Ông Nguyễn Văn Song, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3.6. Ông Nguyễn Văn On, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.7. Ông Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.8. Bà Ngô Thị Chũ, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.9. Chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Trường, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.10. Anh Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.11. Anh Nguyễn Văn Giàu, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.12. Bà Đặng Thị Pha, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.13. Anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.14. Anh Nguyễn Văn Theo, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.15. Chị Nguyễn Thị Giỏi, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Kính, ông Song, ông On, ông Nghĩa, bà Chũ, chị Bích, anh Lập, anh Giàu, bà Pha, anh Thắng, anh Theo, chị Giỏi: Ông Nguyễn Văn Nhân (có mặt) và bà Nguyễn Thị Vân (có mặt).

- *Kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân là nguyên đơn và bà Lý Thị Hương là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Văn Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Nhân, bà Vân trình bày:

Vợ chồng ông Nhân, bà Vân khởi kiện ông Lý Văn Đức tranh chấp phần đất diện tích 4.439,7m² trong một phần thửa 941, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại:

Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; trong đó vợ chồng ông được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) diện tích 1.813,1m² tại thửa 21, tờ bản đồ số 08, còn lại diện tích 2.626,6m² ông Đức đăng ký và được cấp đất này.

Nguồn gốc đất này do cha ông Nhân là ông Nguyễn Văn Nổi (đã chết năm 2000) mua của ông Ba (tên gì không biết, ông Ba đã chết hiện không còn con cháu gì cả), mua năm nào ông không biết, diện tích bao nhiêu ông không rõ, mua không có giấy tờ, chỉ có ông Nguyễn Văn Đường nguyên Chủ tịch xã Trí Bình biết. Ngoài mua đất của ông Ba, cha ông không còn mua đất của ai khác. Đất này giáp ranh với đất ông Ngày (cha ông Đức). Cha mẹ ông trước giờ không ai đăng ký. Sau khi mua cha ông sử dụng cất nhà ở và trồng mì đến năm 2000 cha ông chết, ông tiếp tục canh tác trồng mì. Năm 2016, ông Ngày có xin ông phân đất ngang 05m dài tới đất ông Đức (khoảng 63m) để làm lối đi từ đường công cộng vô đất ông Đức sử dụng hiện giờ (có giấy tay) do cán bộ địa chính xã lập, ông đồng ý. Năm 2017, ông trồng cao su, sau đó gia đình ông ủy quyền cho ông đi đăng ký khoảng 1,8ha đất do cha ông để lại nhưng chỉ được cấp diện tích 1.813,1m² tại thửa 21, tờ bản đồ số 08, ông nhờ địa chính đo đạc lại đất, ông phát hiện ông Đức đã đăng ký đất này và được cấp GCNQSDĐ thửa 941, tờ bản đồ số 01. Lúc này, ông Đức phát hiện đất ông trồng thửa đất ông Đức, ông Đức và 12 người khác đến nhổ cao su của ông mới trồng vài tháng và làm hàng rào bao chiếm đất của gia đình ông diện tích 4.439,7m² trong đó có phần đất ông Ngày xin làm đường.

Cha ông tên Nguyễn Văn Nổi, mẹ ông tên Nguyễn Thị Kính hiện đã 86 tuổi, có 06 người con gồm: Nguyễn Văn Song, Nguyễn Văn Ổn, Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Liên (chết năm 2019, có vợ là Đặng Thị Khoa và 03 người con là Nguyễn Văn Thăng, Nguyễn Văn Theo, Nguyễn Thị Giỏi), Nguyễn Văn Hạnh (chết khoảng năm 2016 có vợ là Ngô Thị Chử và 03 người con là Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Văn Giàu). Cha ông chết không có để lại di chúc định đoạt đất này. GCNQSDĐ của ông hiện ông còn giữ không thể chấp, cầm cố cho cá nhân, tổ chức nào. Sự việc xảy ra ông Nhân khiếu nại đến UBND huyện Châu Thành. Ngày 24/4/2020, UBND huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 328/QĐ-UBND về thu hồi một phần GCNQSDĐ của ông Lý Văn Đức diện tích 4.832,5m² do cấp sai đối tượng, cấp trùng vào diện tích đất ông Nguyễn Văn Nhân.

Nay ông Nhân, bà Vân yêu cầu ông Đức phải trả cho ông diện tích đất 4.439,7m². Yêu cầu Tòa án hủy một phần GCNQSDĐ của ông Đức tại thửa 941, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.439,7m². Ông rút yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại cây cao su trồng trên đất bị ông Đức nhổ.

Bà Lý Thị Hương là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Văn Đức trình bày:

Phần đất vợ chồng ông Nhân tranh chấp với ông Đức là của cha ông Đức tên là Lý Văn Ngày (chết năm 2021) cho ông Đức, được cấp GCNQSDĐ năm

2006 tại thửa 941, tờ bản đồ số 01 trong tổng diện tích 18.426m², đất này ông Đức sử dụng xuyên suốt từ năm 2006 đến năm 2017 ông Nhân trồng cao su thì ông Đức phát hiện nhỏ bỏ từ đó tranh chấp nhau, các nhân chứng là bà Biểu, bà Phượng xác nhận đất ông Nhân có nguồn gốc là của ông 3 Ung (cha chồng bà Biểu), ranh giới đất ông Nhân và ông Đức như hiện trạng hiện nay, ông Đức đã sử dụng đúng phần đất được cấp giấy, không lấn chiếm đất của ông Nhân.

Nay ông Đức không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nhân, việc ông Nhân, bà Vân được Nhà nước cấp GCNQSDĐ với diện tích 1.813,1m² tại thửa 21, tờ bản đồ 08 là không đúng, diện tích này đã trùng vào giấy đất của ông Đức. Đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ của ông Nhân, bà Vân đối với phần đất cấp trùng.

Đối với Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND huyện Châu Thành, ông Đức khởi kiện vụ án hành chính nay bà đại diện rút đơn khởi kiện vụ án hành chính, do quyết định này đã được UBND huyện Châu Thành hủy bỏ.

Đối với việc ông Đức đã thế chấp GCNQSDĐ cho Công ty Thành Thành Công để vay vốn sản xuất nông nghiệp bà yêu cầu tách ra giải quyết vụ án khác khi có tranh chấp tiền vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *UBND huyện Châu Thành trình bày:* Tại Công văn số 819/UBND ngày 31/3/2022: việc cấp GCNQSDĐ số H00936 cho ông Lý Văn Đức diện tích 18.426m² có một phần cấp trùng vào đất ông Nhân đang sử dụng tại thửa 21, tờ bản đồ số 08 diện tích 1.247,9m² nguyên nhân lúc ông Đức đăng ký thửa 941, tờ bản đồ số 01 thì đất này là rừng chồi, cán bộ địa chính kiểm tra thực địa thấy có nhà nhưng không biết chủ sử dụng và việc đo đạc là do ông Đức chỉ ranh, không có chứng kiến của các hộ liền kề.

Sau khi có khiếu nại của ông Nhân, ngày 24/4/2020 UBND huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 328/QĐ-UBND về thu hồi một phần GCNQSDĐ của ông Lý Văn Đức diện tích 4.832,5m² do cấp sai đối tượng, cấp trùng vào diện tích đất ông Nguyễn Văn Nhân. Ngày 26/5/2020, UBND huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 571/QĐ-UBND về hủy Quyết định 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 lý do không đảm bảo theo quy trình, thủ tục theo quy định tại khoản 56 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Quan điểm của UBND huyện Châu Thành là đất ông Đức cấp trùng vào đất ông Nhân, đất ông Nhân cấp đúng hiện trạng.

- *Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa trình bày:* Tại Công văn số 13/2022/CV-NMTTCS ngày 26/02/2022, ông Lý Văn Đức có thể chấp GCNQSDĐ cho Công ty Thành Thành Công để vay vốn sản xuất nông nghiệp hiện còn nợ 417.668.857 đồng và đề nghị ông Đức trả nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân đối với ông Lý Văn Đức, bà Tạ Thị Lan;

1.1. Buộc ông Lý Văn Đức, bà Tạ Thị Lan phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời hàng rào kẽm gai và trả cho ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân diện tích 1.711,4m² trong một phần thửa 21, 11 tờ bản đồ số 08 (tương ứng với một phần thửa 941, tờ bản đồ số 01), thể hiện tại các cột mốc 1, 2, 3, 9, 10, 11, 12 (kèm theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh thực hiện); đất tọa lạc tại ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Tứ cận:

- Đông giáp đất ông Nhân 7,44m + 14,16m + 7,27m + 14,05m;
- Tây giáp đất ông Đức 25,15m;
- Nam giáp đất ông Chính 62,36m;
- Bắc giáp đất ông Đức 49,05m.

1.2. Ông Nhân, bà Vân được quyền sở hữu 10 bụi tầm vông và 01 cây xà cừ trên đất.

2. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00936 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho ông Lý Văn Đức ngày 12/9/2006 diện tích cấp giấy trùng thửa là 1.518,8m² trong thửa 941 tờ bản đồ số 01.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân và những người ủy quyền cho ông Nhân, bà Vân gồm: cụ Nguyễn Thị Kính, ông Nguyễn Văn Song, ông Nguyễn Văn Ôn, ông Nguyễn Văn Nghĩa, bà Ngô Thị Chữ, chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, anh Nguyễn Văn Lập, anh Nguyễn Văn Giàu, bà Đặng Thị Pha, anh Nguyễn Văn Thăng, anh Nguyễn Văn Theo, chị Nguyễn Thị Giỏi đòi ông Lý Văn Đức trả diện tích 3.436,4m² trong thửa 941, tờ bản đồ số 01 (từ cột mốc 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) theo sơ đồ đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh.

4. Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn Đức; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **số CG03345 ngày 23/5/2017** cấp cho ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân diện tích 1.813,1m² thửa 21 tờ bản đồ số 08 và buộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thực hiện lại nhiệm vụ công vụ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nhân, bà Vân theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại số cây cao su trên đất của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân đối với ông Lý Văn Đức.

Ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đức về hủy Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

Ông Lý Văn Đức có quyền khởi kiện lại yêu cầu trên theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Các đương sự căn cứ vào quyết định của bản án này yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/6/2022, ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 07/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 07/6/2022, bà Lý Thị Hương kháng cáo đề nghị xem lại toàn bộ bản án, sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên GCNQSDĐ đất do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Lý Văn Đức ngày 12/9/2006.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS ngày 07/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nhân và bà Nguyễn Thị Vân; bà Lý Thị Hương đại diện cho bị đơn ông Lý Văn Đức vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Đức Cảnh đại diện cho ông Nhân, bà Vân trình bày: Thứ nhất, bị đơn cho rằng sử dụng và canh tác đất từ trước đến nay từ năm 2016. Nếu cho rằng đất của bị đơn thì tại sao lại xin đất làm đường giao thông. Thứ hai, tại thời điểm tranh chấp có những biên bản giấy tờ của cơ quan chức năng thể hiện đất sử dụng từ trước đến giờ. Bằng chứng là có trồng cây cao su trên đất nhưng sau đó ông Đức và phía gia đình ông Đức phá hoại. Bị đơn cho rằng từ trước đến giờ sử dụng đất là hoàn toàn sai vì đó chỉ là lời trình bày không có giấy tờ chứng minh. Phía nguyên đơn đất đã sử dụng từ năm 1980 tới nay, bằng chứng là có những biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã và Công an họ có sử dụng đất. Nếu bị đơn cho rằng đất của bị đơn thì tại sao làm hợp đồng thuê đất với nguyên đơn. Thứ ba, UBND huyện Châu Thành có ra quyết định thu hồi một phần giấy chứng nhận của ông Đức với lý do cấp sai đối tượng, sau đó UBND huyện Châu Thành hủy bỏ quyết định đó với lý do không đúng thẩm quyền chứ không phải xác định nội dung sai. Vì trong quyết định thể hiện cấp

sai đối tượng, sau đó hủy bỏ quyết định với lý do không đúng thẩm quyền. Thứ tư, tất cả thừa phát lại hình ảnh bị đơn cung cấp không thể chứng minh bị đơn đang sử dụng đất. Bị đơn chỉ thể hiện một khoảng thời gian, lý do khi đất đang tranh chấp, hai bên đã báo cơ quan chức năng, cơ quan chức năng đã yêu cầu ngưng sử dụng đất nhưng phía bị đơn đã lên lút trồng cây và cho rằng đất đang sử dụng là hoàn toàn sai. Cũng như Tòa sơ thẩm đã xác minh rất nhiều lần thể hiện đất tranh chấp có nguồn gốc của cha ông Nhân là ông Nguyễn Văn Nổi khai phá đất rừng chồi sau năm 1975, trong bản án sơ thẩm nhận định không có gì liên quan đến việc bị đơn sử dụng đất tới thời điểm tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình nguồn gốc sử dụng đất của bị đơn, bị đơn chỉ có hồ sơ cấp giấy có kê khai đăng ký. Nguyên đơn vẫn có giấy chứng nhận còn hồ sơ cấp giấy UBND huyện Châu Thành trả lời Tòa án là không có hồ sơ cấp là lỗi của UBND vì nếu không có hồ sơ cấp thì không thể cấp giấy chứng nhận.

Bà Nguyễn Thị Vân trình bày: Bị đơn cho rằng đất đang sử dụng là hoàn toàn không đúng, không sử dụng ngày nào. Chỉ có năm 2017, mới vào phá cao su chứ không vào sử dụng ngày nào.

Bà Lý Thị Hương đại diện cho ông Đức trình bày: Bà mượn người cày hàng năm, năm nào cũng cày đất để bà trồng mì. Những người làm cỏ, mua mì hàng năm của bà đều có. Một mình bà đâu tự làm được. Thừa phát lại có thể hiện cây mì vẫn còn trên đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ông Phạm Hồng Phúc trình bày: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi lại quyền sử dụng đất nhưng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì liên tục thay đổi lời khai đối tượng khởi kiện. Trong tranh chấp đất đai việc chứng minh nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất là quan trọng nhất tuy nhiên bị đơn trình bày nguồn gốc sử dụng đất lúc thì mua, lúc thì khai phá. Tại bút lục 273 nguyên đơn khẳng định đất mua nhưng mua năm nào không biết, diện tích bao nhiêu không rõ, mua không có giấy tờ. Như vậy, nguyên đơn không chứng minh được nguồn gốc đất. Bị đơn có nguồn gốc đất có giấy tờ. Về quá trình sử dụng đất, quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp đầy đủ lời khai của những người làm chứng, trực tiếp tác động đến phần đất tranh chấp. Nguyên đơn khẳng định đất tranh chấp phát sinh vào tháng 9/2017 có thể thấy được sau khi UBND huyện Châu Thành cấp cho nguyên đơn giấy chứng nhận thửa 21 tờ bản đồ số 08 thì nguyên đơn mới bắt đầu tranh chấp. Trong khi bị đơn được cấp giấy từ thời điểm năm 2006. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố tài liệu mới do UBND huyện Châu Thành cung cấp khẳng định ông Nổi không có đăng ký đất đai. Ông Nhân mới bắt đầu kê khai năm 2010 trong khi đó ông Đức đã đăng ký và được cấp giấy năm 2006, quá trình kê khai từ năm 1986. Ngoài ra, tại các phiên tòa trước Hội đồng xét xử đã làm rõ phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất năm 2010 do UBND xã xác nhận ngày 03/11/2010 thì chữ ký của những người tham gia cuộc họp ông Đức là chữ ký giả. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Bà Hương trình bày: Thống nhất lời trình bày của người bảo vệ.

Ông Cảnh trình bày: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nói rằng tranh chấp quyền sử dụng đất là do nguồn gốc quá trình sử dụng đất, ông khẳng định ranh giới đất giữa hai bên là ranh giới được đào bởi đường mương có cách đây 40 năm, bằng chứng là có trồng những cây cổ thụ, thời điểm khi xảy ra tranh chấp, phía bị đơn không chỉ được ranh giới và đất bên phía bị đơn sử dụng. Khi áp vào bản đồ 299 và ranh giới do bị đơn chỉ không trùng khớp với nhau. Trong sơ đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện rất rõ ranh giới là nét đứt từ số 2 số 3 tới gần số 6, ranh giới thể hiện phần đất tay phải đang nằm trong quyền sử dụng đất phía ông Nhân và bà Vân. Nếu bị đơn cho rằng có nguồn gốc sử dụng đất thì phải chứng minh được từ thời điểm năm 2006 được cấp giấy và sử dụng tới giờ. Từ năm 2006, thời gian đó bị đơn vẫn tới UBND xã xin nguyên đơn cấp phần đất để làm đường và bị đơn vẫn thuê đất của phía nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 16/11/2022, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Thấy rằng không có tài liệu chứng cứ mới vẫn giữ nguyên. Việc cấp giấy cho ông Đức năm 2006 phía cơ quan quản lý Nhà nước xác định địa chính có đến kiểm tra nhưng không đo đạc chỉ căn cứ chỉ ranh không có sự chứng kiến của các hộ liên kề, trình tự thủ tục cấp giấy chưa đúng quy định. Tại biên bản hòa giải ngày 24/7/2009 các bên thống nhất hiện trạng đất sử dụng bị trùng thừa. Thống nhất đo đạc bao nhiêu sử dụng bấy nhiêu. Chính vì vậy do có việc cấp giấy cấp trước nhưng không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân là nguyên đơn, bà Lý Thị Hương là đại diện cho bị đơn ông Lý Văn Đức, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Năm 1973, ông Lý Văn Chia, cha của ông Ngày, đã khai phá, có quyền sử dụng đất tại ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, đến năm 1976 tặng cho ông

Lý Văn Ngày có xác nhận của UBND xã Trí Bình, ông Ngày và vợ là bà Trần Thị Dội đã về sinh sống tại địa phương (BL 238, 240, 241). Năm 2000, ông Ngày tặng cho ông Đức để quản lý sản xuất đến năm 2008 thì đi nơi khác làm ăn và giao đất cho bà Lý Thị Hương tiếp tục quản lý, sản xuất đến nay.

[2.2] Tại Biên bản làm việc ngày 03/10/2017 (BL 06) có sự tham gia của gia đình ông Thịnh, người đã bán đất cho ông Nguyễn Văn Nổi xác định thời điểm tạo lập quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Nổi, cha ông Nhân, là vào năm 1991. Ông Nhân không có phản bác gì.

[2.3] Đất của ông Đức và ông Nhân đang sử dụng giáp ranh nhau, được sử dụng để sản xuất nông nghiệp. Người làm chứng ông Trương Văn Nhường là người trực tiếp tác động lên phần đất tranh chấp thông qua việc cày đất thuê cho gia đình ông Đức, bà Hương đã nêu rõ vị trí đất mà ông Trương Văn Nhường trực tiếp tác động hàng năm từ năm 2005 đến nay, ông Nhân, bà Vân không có bất cứ ý kiến gì (BL 225).

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào những người làm chứng của ông Nhân không trực tiếp tác động đến phần đất tranh chấp, không trình bày rõ lý do vì sao biết được những tình tiết, sự kiện liên quan đến nội dung tranh chấp. Lời khai của những người làm chứng này không có giá trị chứng minh sự thật vụ án. (BL 230, 231, 232, 233, 234). Những người làm chứng bắt đầu sinh sống và cư trú tại địa phương cũng như thời điểm ông Phạm Văn Căng bắt đầu nhiệm kỳ Trưởng ấp.

Lời khai của những người làm chứng cho ông Nhân đều xác định căn nhà do ông Nổi tạo lập nằm giữa đất tranh chấp, hàng tầm vong do ông Nổi trồng. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn Bao, bà Nguyễn Thị Gái thì vị trí căn nhà góc cũ của ông Nổi không nằm trong phần đất tranh chấp (BL 211). Ông Nổi có trồng một hàng tầm vong nhưng không phải hàng tầm vong sát đường tranh chấp hiện nay. Người làm chứng Trần Thị Tư thường xuyên đến khai thác ông Nổi và ông Nhân không có ý kiến nếu tầm vong là của ông Nổi.

[2.5] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên bản hòa giải tranh chấp đất ngày 24/7/2009; 21/9/2016 (BL 91) và Biên bản đo đạc cắt thửa đất để làm đường giao thông nông thôn ngày 24/10/2016 (BL 244) để làm căn cứ giải quyết vụ tranh chấp là không đúng vì ông Đức được cấp GCNQSDĐ vào ngày 12/9/2006. Vào các ngày 24/7/2009; 21/9/2016; 24/10/2016 UBND xã Trí Bình tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai không nêu rõ đối tượng tranh chấp là phần đất nào, thửa số mấy, tờ bản đồ bao nhiêu. Đất đã cấp cho ông Đức mà mời ông Ngày tham gia hòa giải là không đúng quy định của pháp luật.

Biên bản ngày 24/10/2016 đo đạc cắt thửa để làm đường giao thông ngang 5m dài hết tuyến do hai bên thỏa thuận, ông Ngày, ông Nhân đồng ý theo kết quả đo đạc làm đường giao thông không tranh chấp khiếu nại về sau.

Hơn nữa, (BL 10) ông Nhân đồng ý chừa đường đi theo ranh chứ không chừa đường đi thẳng, ông Ngày yêu cầu con đường đi thẳng vào đất nếu ông

Nhân đồng ý thì thôi, không đồng ý thì lấy lại đất. Qua sự việc này, chứng tỏ phía ông Nhân đang sử dụng phần đất của gia đình ông Ngày.

Thửa đất 941, tờ bản đồ số 01 được UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Đức được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng về công tác đo đạc, phân hạng, đăng ký ruộng đất trong cả nước.

[2.6] Hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông Nhân, bà Vân không đúng quy định vì có sự giả mạo chữ ký của ông Đức tại phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất (BL 179). Tại thời điểm này, ông Đức không có mặt tại địa phương. Bà Hương đang trực tiếp canh tác, sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 08.

[2.7] Hồ sơ cấp GCNQSDĐ năm 2017 cho thấy, ông Nhân chỉ đăng ký thửa 21 diện tích 1.813,1m², phần đất còn lại diện tích 2.626,6m² (đo đạc thực tế diện tích 3.436,4m²) ông không đăng ký và cũng không có chứng cứ gì chứng minh đất này của ông. Ông Đức đăng ký và được cấp GCNQSDĐ từ năm 2006. Các cơ quan chức năng không có thu hồi đất đã cấp cho gia đình ông Ngày, sau này là ông Đức.

Trước đây, ông Ngày có thuê của gia đình ông Nhân, 5.000m² đất, thời hạn thuê 04 năm, đã trả lại phần đất thuê.

Đất thuê ở đầu trên phía Bắc, phần đất tranh chấp ở dưới hướng Nam.

Tại BL 20, 39, nguyên đơn đều xác định diện tích đất ông Đức chiếm, có phần nằm trong đất thuê. Nhưng thực tế, đất thuê ở đầu trên phía Bắc, phần đất tranh chấp ở dưới hướng Nam. Nguyên đơn xác định đã nhận lại đất ông Ngày thuê trước đây.

[2.8] LỜI khai của ông Nguyễn Đức Cảnh cho rằng diện tích đất thuê là diện tích đất tranh chấp là không chính xác (BL 67). Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào việc trước đây ông Ngày có thuê đất của gia đình ông Nhân để giải quyết nhưng chính lời khai của các đương sự có trong hồ sơ đã thể hiện rõ phần đất thuê và phần đất tranh chấp ở các vị trí khác nhau.

[2.9] Tại cấp phúc thẩm, có Văn bản số 2653/UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Châu Thành trả lời cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng thể hiện chưa sao lục thấy thông tin hồ sơ đăng ký kê khai đất ấp Xóm Mới, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh của ông Nôi (cha ông Nhân). Hồ sơ lưu của ông Nhân, bà Vân là cấp lần đầu thửa số 21 diện tích 1.813,1m², thể hiện nguồn gốc cha khai phá cho con. Đối chiếu hồ sơ địa chính thì đơn xin đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/8/2006 của ông Đức thể hiện: ông Đức kê khai đăng ký thửa 941, tờ bản đồ số 01, diện tích 18.426m² hợp từ các thửa gồm 842 (1.964m²); 895 (2.470m²); 896 (1.186m²); 897 (1.545m²); 898 (1.154m²) và một phần các thửa 941 (7.137m²); 574 (2.700m²) cùng tờ bản đồ số 01. Sổ mục kê năm 2010 thì thửa số 21, tờ bản đồ số 08, người sử dụng Nguyễn Văn Nhân, diện tích 1.813,1m². Qua đối chiếu giữa hệ thống bản đồ đo đạc năm 2010 (bản đồ lưới tọa độ chính quy được

nghiệm thu 3 cấp) và năm 1989 thể hiện thửa số 21, tờ bản đồ số 08, đo đạc năm 2010 đối chiếu với bản đồ đo đạc năm 1989 là một phần thửa 941, tờ bản đồ số 01. Năm 2009, gia đình ông Đức trồng cao su đối với phần đất được ông bà để lại là đúng với hiện trạng tại thửa số 06, tờ bản đồ số 08, đo đạc năm 2010 và hiện trạng kiểm tra thực tế ngày 13/02/2020 của Thanh tra huyện, đồng thời trùng khớp với kết quả xác minh của người dân.

[2.10] Gia đình ông Đức, bà Hương có cung cấp Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại thành phố Tây Ninh lập thể hiện đất tranh chấp với ông Nhân, bà Vân do gia đình ông Đức, bà Hương sử dụng.

[2.11] Đối với yêu cầu của ông Đức về hủy GCNQSDĐ số CH03345 ngày 23/5/2017 UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Nhân diện tích 1.813,1m² thửa 21, tờ bản đồ số 08 thấy rằng: Đất có tranh chấp chưa được giải quyết xong, UBND huyện cấp GCNQSDĐ cho ông Nhân là không đúng theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn Đức hủy GCNQSDĐ số CG03345 ngày 23/5/2017 cấp cho ông Nhân, bà Vân là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm ghi GCNQSDĐ số CG03345 ngày 23/5/2017, Tòa cấp phúc thẩm chính lại cho đúng là GCNQSDĐ số CH03345 ngày 23/5/2017.

[2.12] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là cây cao su trồng trên đất bị ông Đức nhổ. Ngày 27/4/2021, ông Nhân, bà Vân có đơn rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu này là đúng quy định.

[2.13] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND huyện Châu Thành. Ngày 15/6/2021, người đại diện cho ông Lý Văn Đức có đơn rút yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu này là đúng quy định.

[2.14] Đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa: về việc ông Đức có thể chấp GCNQSDĐ cho Công ty Thành Thành Công để vay vốn sản xuất nông nghiệp hiện còn nợ 417.668.857 đồng và đề nghị ông Đức trả nợ. Tuy nhiên, tại đơn vắng mặt ông Phỉ trình bày đối với phần đất tranh chấp diện tích khoảng 1.800m² không ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của Công ty. Nhận thấy, giữa Công ty và ông Đức chưa thương lượng giải quyết nợ, do người đại diện Công ty có đơn xin vắng mặt, phía ông Đức cũng đề nghị số nợ này hai bên sẽ thương lượng giải quyết sau. Xét thấy việc tranh chấp không ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của Công ty. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tách giải quyết bằng vụ án khác nếu có tranh chấp là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, do có các tài liệu bổ sung thêm tại cấp phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ nên đánh giá chưa chính xác. Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập bổ sung, làm rõ việc tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân phải chịu 300.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng khác, tiền đo đạc 3.942.000 đồng, định giá tài sản 2.000.000 đồng, tổng cộng 5.942.000 đồng: Ông Nhân, bà Vân phải chịu, đã nộp xong.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên các đương sự không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 47 của Luật Đất đai năm 2003,

Căn cứ Điều 35 của Nghị Định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ;

Căn cứ Điều 101, 166 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 34, 157, 165, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32; Điều 143; Điều 165; Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS ngày 07/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nhân và bà Nguyễn Thị Vân.

Chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị Hương là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Văn Đức.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân và những người ủy quyền cho ông Nhân, bà Vân gồm: cụ Nguyễn Thị Kính, ông Nguyễn Văn Song, ông Nguyễn Văn Ôn, ông Nguyễn Văn Nghĩa, bà Ngô Thị Chử, chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, anh Nguyễn Văn Lập, anh Nguyễn

Văn Giàu, bà Đặng Thị Pha, anh Nguyễn Văn Thắng, anh Nguyễn Văn Theo, chị Nguyễn Thị Giỏi đòi ông Lý Văn Đức trả diện tích 4.439,7m² trong thửa 941, tờ bản đồ số 01 (diện tích đo đạc thực tế là 5.187m²) theo sơ đồ đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00936 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho ông Lý Văn Đức ngày 12/9/2006.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn Đức; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 23/5/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân diện tích 1.813,1m² thửa 21 tờ bản đồ số 08.

Ông Lý Văn Đức được quyền sở hữu 10 bụi tầm vông và 01 cây xà cừ trên đất.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại số cây cao su trên đất của ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân đối với ông Lý Văn Đức.

Ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đức về hủy Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

Ông Lý Văn Đức có quyền khởi kiện lại yêu cầu trên theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Nhân, bà Nguyễn Thị Vân phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Nhân, bà Vân đã nộp 2.772.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007118 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả ông Nhân, bà Vân số tiền 2.472.000 (hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

- Ông Lý Văn Đức được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Đức đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001297 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

7. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn Nhân phải chịu 5.942.000 đồng, ghi nhận đã thanh toán xong.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn lại tạm nộp án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000242 ngày 08/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Hoàn lại tạm nộp án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Nhân số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000243 ngày 08/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Hoàn lại tạm nộp án phí phúc thẩm cho ông Lý Văn Đức (Lý Thị Hương nộp thay) số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000244 ngày 09/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương